TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Hoà, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm: 1985

Bị đơn: Chị Cao Thị Hải Y, sinh năm: 1992

Đều trú tại: Khối H, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Đức T và chị Cao Thị Hải Y.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Đức T và chị Cao Thị Hải Y thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho anh Trần Đức T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung là cháu Trần Cao Trúc L, sinh ngày 09/9/2016. Giao cho chị Cao Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung là Trần Cao Lê N, sinh ngày 08/9/2020. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về quan hệ tài sản: anh Trần Đức T và chị Cao Thị Hải Y tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần Đức T thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008679 ngày 01/12/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Trả lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q, thị xã T để ghi vào sổ hộ tịch (đăng ký kết hôn ngày 01/7/2015);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Đình Sơn